CTCP Nhựa Hà Nội (HSX: NHH)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	13,150 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-2.6%	-9.3%

ROE — 2024: 6.3% | +/- YoY: ▼ 0.8%

DT thuần — Q1/25: 569 tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 28.0 / ▼ 4.6% | YoY: ▲ 124 / ▲ 27.9%

DT thuần — 2024: 2,097 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 58.0 / ▲ 2.8%

LN gộp — Q1/25: 106 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 7.80 / ▲ 7.7% | YoY: ▲ 18.5 / ▲ 20.8%

LN gộp — 2024: 391 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 88.0 / ▲ 29.1%

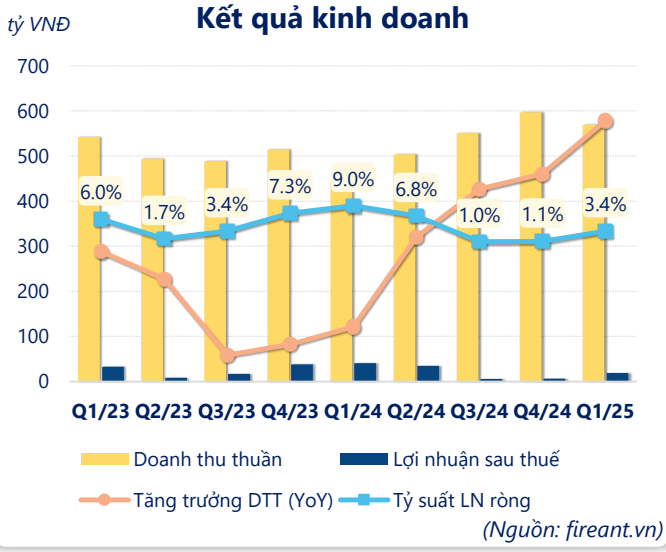
LN thuần — Q1/25: 22.1 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 5.80 / ▲ 35.8% | YoY: ▼ 26.5 / ▼ 54.4%

LN thuần — 2024: 112 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 5.00 / ▼ 4.0%

LN sau thuế — Q1/25: 19.2 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 12.9 / ▲ 203% | YoY: ▼ 21.4 / ▼ 52.8%

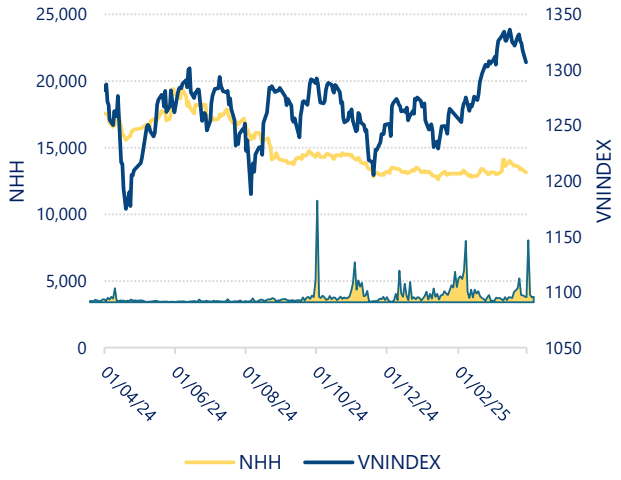
LN sau thuế — 2024: 87.9 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 8.30 / ▼ 8.7%

Kết quả kinh doanh



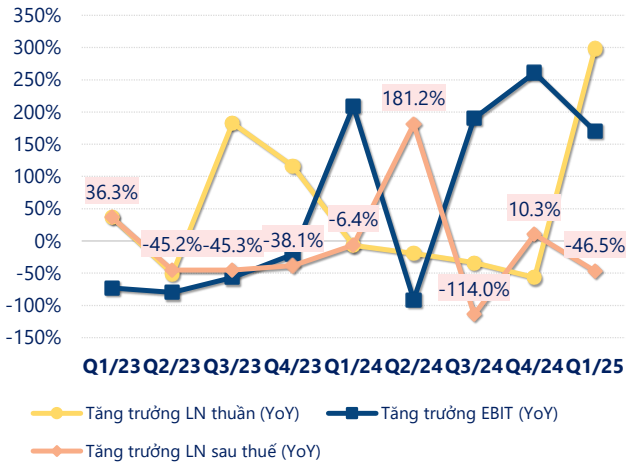
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



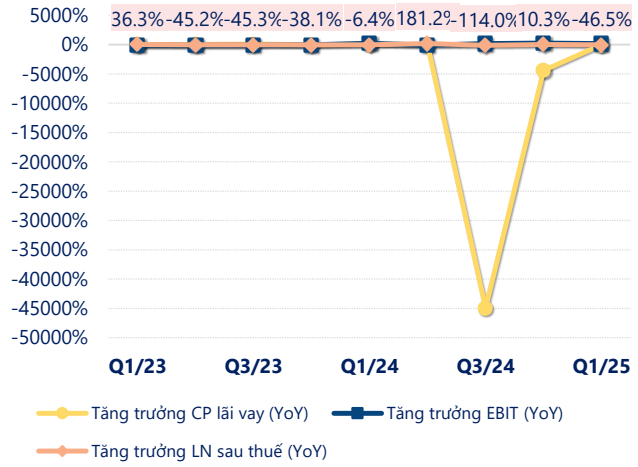
CTCP Nhựa Hà Nội (HSX: NHH)

Tăng trưởng lợi nhuận



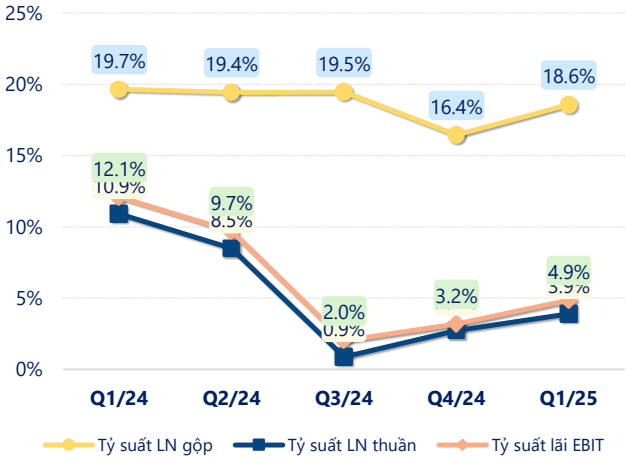
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



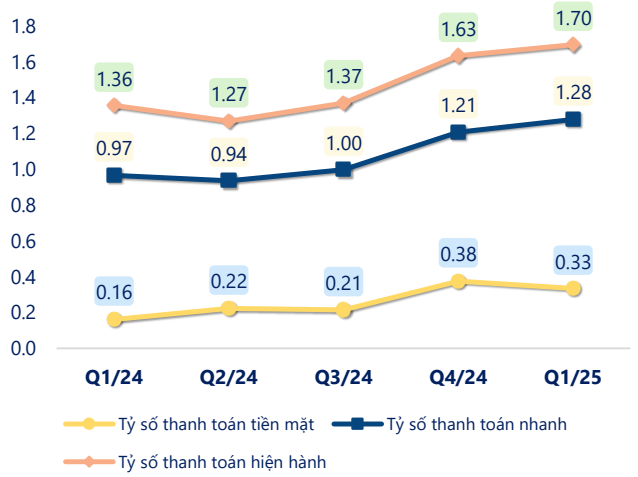
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



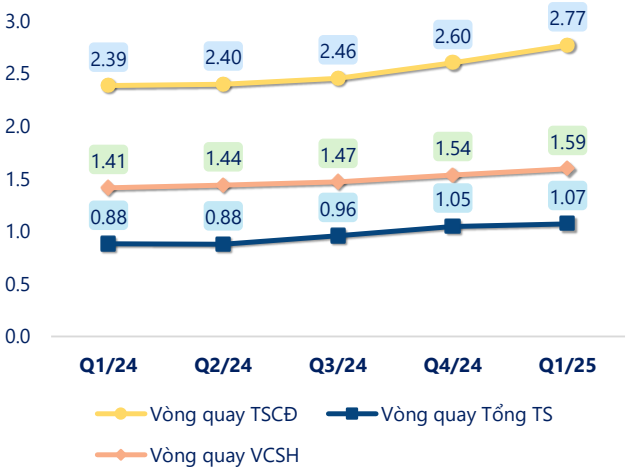
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



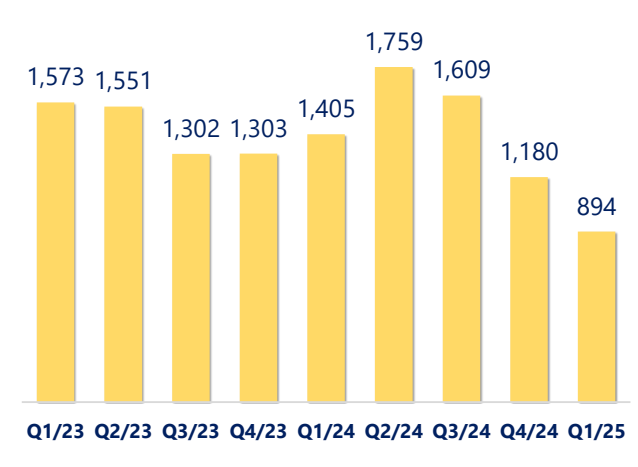
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

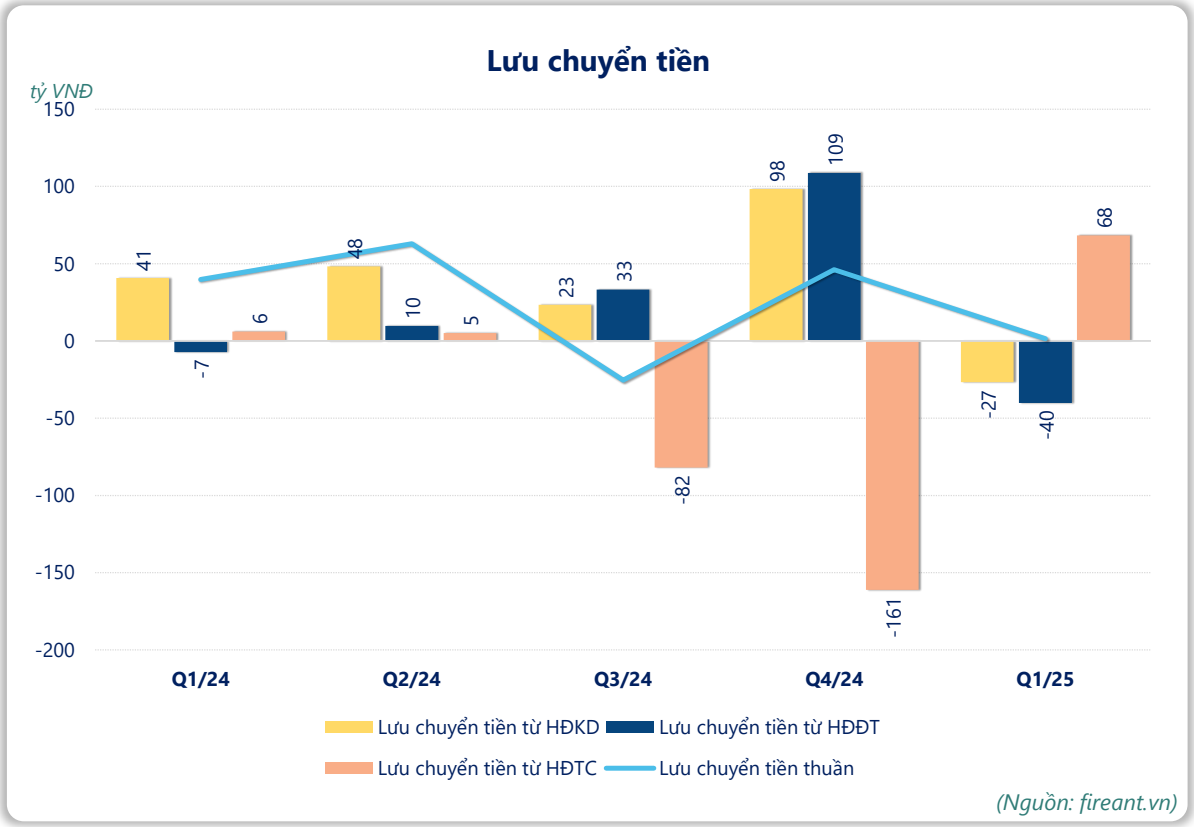


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nhựa Hà Nội (HSX: NHH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**569**	**445**	**27.9%**	**2,097**	**2,039**	**2.8%**
Giá vốn hàng bán	464	358	29.5%	1,706	1,737	-1.8%
Lợi nhuận gộp	106	87.5	20.8%	391	303	29.1%
Doanh thu HĐTC	3.81	8.27	-53.9%	32.0	36.3	-11.7%
Chi phí TC	28.6	5.13	458%	32.5	50.2	-35.2%
Chi phí lãi vay	3.88	4.91	-20.9%	21.2	45.9	-53.8%
LN trong công ty LKLD	**-0.58**	**-0.43**	**-35.4%**	**-65.3**	**-5.49**	**-1091%**
Chi phí bán hàng	33.9	23.8	42.4%	129	92.6	39.6%
Chi phí QLDN	**24.3**	**17.8**	**36.7%**	**83.2**	**73.6**	**13.1%**
LN thuần từ HĐKD	22.1	48.6	-54.4%	112	117	-4.0%
Lợi nhuận khác	**1.64**	**0.33**	**398%**	**-0.88**	**3.47**	**-125%**
LN trước thuế	23.8	48.9	-51.4%	111	121	-7.5%
Lợi nhuận sau thuế	**19.2**	**40.6**	**-52.8%**	**87.9**	**96.2**	**-8.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**19.1**	**40.0**	**-52.1%**	**86.0**	**95.1**	**-9.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)